

Số 286 - HD/HNDTW

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Thực hiện nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HNDTW ngày 05/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa VIII) về “Đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững trong giai đoạn mới”;

Căn cứ Quyết định số 181-QĐ/HNDTW ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về ban hành Quy định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp;

Căn cứ Quyết định số 2103-QĐ/HNDTW ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Nhằm giúp Hội Nông dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, Ban Thường vụ Trung ương Hội ban hành Hướng dẫn thực hiện nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Hướng dẫn này được áp dụng để thực hiện đánh giá, công nhận đạt Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là tiêu chí 3.8) được quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các cấp Hội Nông dân trong cả nước; một số cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp tham gia thực hiện tiêu chí 3.8 thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh

tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

- Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Hộ hội viên nông dân: Là hộ có thành viên trong hộ gia đình là hội viên Hội Nông dân (không bao gồm hội viên danh dự) theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

2. Hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi: Là hộ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở (cấp xã) theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

3. Hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi: Là hộ có thành viên đại diện cho hộ đăng ký danh hiệu thi đua theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VÀ YÊU CẦU ĐỂ ĐẠT TIÊU CHÍ 3.8

1. Chỉ tiêu theo từng nhóm xã

1.1. Xã nhóm 1: Là xã liền kề đô thị hiện hữu và có định hướng phát triển thành đô thị hoặc xã có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10% hoặc xã được định hướng là đô thị mới.

Yêu cầu để đạt tiêu chí 3.8 như sau: Có tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi $\geq 60\%$ so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn xã.

1.2. Xã nhóm 2: Là các xã không thuộc xã nhóm 1 và xã nhóm 3.

Yêu cầu để đạt tiêu chí 3.8: Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi $\geq 50\%$ so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn xã.

1.3. Xã nhóm 3: Là xã khu vực II (xã khó khăn) và khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cấp có thẩm quyền phân định theo quy định.

Yêu cầu để đạt tiêu chí 3.8: Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi $\geq 40\%$ so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn xã.

2. Căn cứ xác định nhóm xã

Việc xác định xã nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 được căn cứ vào Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về danh sách, số lượng xã thuộc xã nhóm 1 hoặc xã nhóm 2, hoặc xã nhóm 3 trên địa bàn tỉnh/thành phố.

3. Phương pháp xác định tỷ lệ

Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã quy định tại khoản 1 Mục III Hướng dẫn này được xác định bằng tỷ lệ % tổng số hộ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở chia cho tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi hằng năm, theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở}}{\text{Tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi}} \times 100$$

Trong đó:

- Số liệu hộ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở là số liệu thống kê tại thời điểm hoàn thành việc đánh giá, bình xét hằng năm theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Số liệu hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi là số liệu thống kê tại thời điểm kết thúc việc tổ chức cho các hộ đăng ký thi đua hằng năm theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; bảo đảm $\geq 60\%$ so với tổng số hộ hội viên nông dân trên địa bàn xã.

4. Các bước thực hiện đánh giá tiêu chí 3.8

4.1. Bước 1: Rà soát, phân loại và đăng ký đạt danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

- Hội Nông dân xã rà soát, lập danh sách hộ nông dân, hộ hội viên nông dân trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức cho các hộ hội viên nông dân đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

- Lập danh sách, thống kê số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở trong năm trên địa bàn xã.

- Thời gian thực hiện: Quý I hằng năm.

4.2. Bước 2: Bình xét, công nhận danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở

- Hằng năm, Hội Nông dân xã tiến hành bình xét, ban hành Quyết định công nhận danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 181-QĐ/HNDTW ngày 20/02/2024 và Quyết định số 2103-QĐ/HNDTW ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

4.3. Bước 3: Xác định tỷ lệ theo tiêu chí 3.8

- Hội Nông dân xã thực hiện các nội dung sau:
 - + Tổng hợp danh sách các hộ được công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở trong năm (theo Mẫu số 01 trong phụ lục kèm theo).
 - + Xác định tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã (theo khoản 3 Mục III của Hướng dẫn).
 - + Đối chiếu, so sánh tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã so với yêu cầu chỉ tiêu theo nhóm xã (theo khoản 1 Mục III của Hướng dẫn) để xác định xã đạt hoặc không đạt tiêu chí 3.8.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 20 tháng 11 hằng năm.

4.4. Bước 4: Công nhận tiêu chí 3.8

- Hội Nông dân xã tổng hợp, báo cáo kết quả và đề nghị Hội Nông dân tỉnh/thành phố công nhận kết quả xác định tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn xã (theo Mẫu số 02 trong phụ lục kèm theo).

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

- Hội Nông dân tỉnh/thành phố thẩm định, công nhận kết quả tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã bảo đảm đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8, gửi văn bản kết quả thẩm định cho Hội Nông dân xã (theo Mẫu số 03 trong phụ lục kèm theo).

+ Nội dung thẩm định gồm: Quy trình thực hiện, việc tuân thủ các quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (căn cứ Quyết định số 181-QĐ/HNDTW ngày 20/02/2024, Quyết định số 2103-QĐ/HNDTW ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam), của địa phương (nếu có), xác minh kết quả bình xét, đánh giá các hộ nông dân theo danh sách (tùy theo điều kiện thực tế để tiến hành xác minh, thẩm định kết quả đánh giá theo toàn bộ danh sách các hộ hoặc xác minh ngẫu nhiên một số hộ nhưng phải đảm bảo tính khách quan, đại diện).

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

- Hội Nông dân xã lập báo cáo, gửi hồ sơ kết quả xác định, đánh giá tiêu chí 3.8 về Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp vào Hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo Mẫu số 04 trong phụ lục kèm theo).

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

5. Một số vấn đề khác

- Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cụ thể về thời gian hoàn thành đánh giá các tiêu chí xã nông thôn mới thì thời gian hoàn thành đánh giá, công nhận kết quả tiêu chí 3.8 được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan đó.

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định về hồ sơ (*thành phần hồ sơ, mẫu văn bản...*) đánh giá tiêu chí, công nhận xã nông thôn mới thì hồ sơ đánh giá, công nhận tiêu chí 3.8 được thực hiện theo quy định do cơ quan đó ban hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

- Ban Thường vụ Trung ương Hội chủ trì hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí 3.8 phù hợp với tình hình công tác Hội và phong trào nông dân.

- Giao Ban Công tác Nông dân Trung ương Hội là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Trung ương Hội tổ chức thực hiện Hướng dẫn; theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện ở các cấp Hội; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Trung ương Hội theo quy định; báo cáo các Bộ, ngành liên quan khi có yêu cầu.

2. Hội Nông dân tỉnh, thành phố

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân cấp xã triển khai thực hiện tiêu chí 3.8 phù hợp với từng địa phương, địa bàn.

- Hằng năm, Hội Nông dân tỉnh, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 3.8 (*theo Mẫu số 05 trong phụ lục kèm theo*) gửi về Trung ương Hội (*qua Ban Công tác Nông dân*) trước ngày 25 tháng 12 để tổng hợp.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” - Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị Hội Nông dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Trung ương Hội Nông dân Việt Nam để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CTMTQGXDNTM (*để b/c*);
- Đ/c Chủ tịch UBTW MTTQ Việt Nam (*để b/c*);
- BTT UBTW MTTQ Việt Nam;
- Bộ Nông nghiệp & Môi trường (*để p/hợp*);
- UBND tỉnh, thành phố (*để p/hợp*);
- Các Ban, đơn vị TW Hội (*để t/hiện*);
- Hội Nông dân tỉnh, thành phố (*để t/hiện*);
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Lương Quốc Đoàn

PHỤ LỤC
HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TIÊU CHÍ 3.8

*(Kèm theo Hướng dẫn số 286 -HD/HNDTW ngày 24/3/2026 của
Trung ương Hội Nông dân Việt Nam)*



Mẫu số 01

HỘI NÔNG DÂN TỈNH/TP
BCH HỘI NÔNG DÂN XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*

THỐNG KÊ DANH SÁCH
HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CẤP CƠ SỞ
XÃ, TỈNH/THÀNH PHỐ
Năm

Stt	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ (thôn, xóm, ấp...)	Loại hình sản xuất, kinh doanh					
			Trồng trọt	Chăn nuôi	Nuôi trồng thủy sản	Trồng trọt kết hợp chăn nuôi/ nuôi trồng	Sản xuất kết hợp dịch vụ	Loại hình khác
1	Nguyễn Văn A	Thôn B, xã A	1	1	0	0	0	0
2			1	1				
3				1				
...								
	Tổng số hộ SXKD giỏi cấp cơ sở

Ngày tháng năm

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

HỘI NÔNG DÂN TỈNH/TP
 BCH HỘI NÔNG DÂN XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...-TT/HNDX

..., ngày ... tháng ... năm



TỜ TRÌNH

V/v đề nghị công nhận kết quả đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh/thành phố.....

1. Căn cứ thực hiện (*nêu đầy đủ các văn bản có liên quan để thực hiện đánh giá tiêu chí 3.8*).

2. Khái quát đặc điểm, tình hình của xã (*trong đó nêu rõ xã thuộc xã nhóm 1 hoặc xã nhóm 2 hoặc xã nhóm 3 theo phân loại nhóm xã, quyết định phân loại nhóm xã của cấp có thẩm quyền, số hộ nông dân, số hộ hội viên nông dân trên địa bàn*).

3. Các bước, quy trình đã thực hiện:

- Kết quả rà soát, lập danh sách hộ hội viên nông dân trên địa bàn xã;

- Kết quả bình xét danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở (*kèm theo biên bản họp bình xét của chi, tổ Hội; Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích của các hộ đề nghị đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở*).

- Kết quả xác định, đánh giá của Hội Nông dân xã: Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở của xã; so sánh với chỉ tiêu theo nhóm xã.

4. Đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh/thành phố công nhận kết quả đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8.

Nơi nhận:

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH/TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số -CV/HNDT

....., ngày tháng năm



Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân xã

Căn cứ Tờ trình số...-TTr/HNDX ngày.../.../.... của Hội Nông dân xã... về việc đề nghị công nhận kết quả đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8;

Căn cứ... (nêu các văn bản, quy định có liên quan);

Qua thẩm tra, xác minh quy trình, kết quả thực hiện đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh/thành phố..... công nhận kết quả đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã..... đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8 (trường hợp không đủ điều kiện thì phải nêu rõ lý do, chứng minh cụ thể bằng kết quả thẩm tra, xác minh).

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh/thành phố gửi Ủy ban nhân dân xã..... để thực hiện các công việc tiếp theo.

Nơi nhận:

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

HỘI NÔNG DÂN TỈNH/TP
 BCH HỘI NÔNG DÂN XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số TT/HNDX

....., ngày tháng năm



TỜ TRÌNH

V/v đề nghị công nhận xã đạt

Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã

1. Căn cứ thực hiện (nêu đầy đủ các văn bản có liên quan để thực hiện đánh giá tiêu chí 3.8).

2. Các bước, quy trình đã thực hiện:

- Kết quả rà soát, lập danh sách hộ hội viên nông dân trên địa bàn xã (nêu cụ thể số hộ nông dân, số hộ hội viên nông dân, số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi).

- Kết quả bình xét, công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở của xã (nêu cụ thể kết quả họp bình xét của chi, tổ Hội; kết quả xác định, đánh giá của Hội Nông dân xã).

- Kết quả xác minh, công nhận của Hội Nông dân tỉnh/thành phố (nêu cụ thể theo văn bản của Hội nông dân tỉnh/thành phố).

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã tổng hợp kết quả bình xét, công nhận xã đạt Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 vào Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

Các văn bản gửi kèm theo Tờ trình gồm: Biên bản họp bình xét của chi, tổ Hội; Tờ trình của Hội Nông dân xã trình Hội Nông dân tỉnh/thành phố; Văn bản xác nhận của Hội Nông dân tỉnh/thành phố gửi Hội Nông dân xã.

Nơi nhận:

Ngày tháng năm

T/M BAN THƯỜNG VỤ

(Ký tên, đóng dấu)

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH/TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ... BC/HNDT , ngày tháng năm



**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
TIÊU CHÍ 3.8 THUỘC TIÊU CHÍ 3 - BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
Năm**

Kính gửi: Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Thực hiện Hướng dẫn số ...-HD/HNDTW ngày .../.../... của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về thực hiện nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh/thành phố... báo cáo như sau:

Stt	Tên xã đạt tiêu chí	Thuộc nhóm xã (1,2,3)	Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ SXKD giỏi	Thời gian được công nhận đạt tiêu chí
1	Xã A	Nhóm 1	70%	Tháng 12/2026
2	Xã B	Nhóm 2	50%	Tháng 11/2026
			
	Tổng số xã đạt tiêu chí 3.8	10		
	- Số xã nhóm 1:	05		
	- Số xã nhóm 2:	04		
	- Số xã nhóm 3:	01		

Nơi nhận:

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

